

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN GIANG

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ 1

I. Đọc thầm bài Thương ông

II. Trắc nghiệm: Tick vào đáp án đúng hoặc hoàn thành bài tập theo yêu cầu.

Câu 1: Ông của bạn Việt bị làm sao?

- A. Đau chân B. Đau tay C. Đau mắt

Câu 2: Khi thấy ông đau, Việt đã làm gì giúp ông?

- A. Việt lại gắn động viên ông.
B. Việt để ông vịn vào vai mình rồi đỡ ông lên.
C. Việt âu yếm nắm tay ông.

Câu 3: Theo em, vì sao tác giả nói Việt tuy bé mà khỏe?

- A. Vì bạn ấy to khỏe.
B. Vì bạn ấy muốn giúp đỡ ông.
C. Vì bạn ấy thấy ông đau chân thì rất thương ông.

Câu 4: Khi được Việt giúp lên thềm ông đã làm gì?

- A. Trong lòng sung sướng.
B. Quảng gậy, cúi xuống, âu yếm cháu.
C. Cả hai đáp án trên.

Câu 5: Từ ngữ thể hiện dáng vẻ của Việt là:

- A. Lon ton B. âu yếm C. khập khiễng, khập khả

Câu 6: Dòng nào dưới đây là các từ nêu đặc điểm.

- A. Chạy, lon ton, dễ thương.
B. Dễ thương, nhăn nhó, khỏe.
C. Thêm nhà, vịn vai, đau chân.

Câu 7: Câu nêu hoạt động là:

- A. Ông bước lên thêm nhà rất khó khăn.
B. Việt là cậu bé hiếu thảo.
C. Việt giúp đỡ ông khi ông bị đau chân.

Câu 8: Chọn dấu câu thích hợp để điền vào chỗ ô trống.

Buổi sáng chúng em thường xuyên tập thể dục

Câu 9: Tìm các từ chỉ sự vật trong các từ sau.

Gậy / chân / thương ông / sung sướng / Việt / vịn vai.

Câu 10: Đâu là câu thể hiện tình cảm của con, cháu đối với ông bà.

- A. Con, cháu yêu quý và kính trọng ông bà, cha mẹ.
B. Con, cháu chiều ông bà.
C. Con, cháu làm việc cho ông bà.